

QUY CHẾ CUỘC ĐẤU GIÁ TÀI SẢN

Căn cứ:

- Luật Đấu giá tài sản năm 2016.
- Hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản số 18/2024/HĐDV-TSC ngày 19/4/2024.

Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản tỉnh Lâm Đồng ban hành Quy chế cuộc đấu giá để tổ chức đấu giá đối với tài sản theo hợp đồng nêu trên, với các nội dung sau:

Điều 1. Thông tin liên quan đến tài sản đấu giá

1. Tài sản đấu giá, giá khởi điểm, tiền đặt trước và tiền bán hồ sơ:

a) Tên tài sản đấu giá: Phế liệu sắt thép, kim loại màu, nhựa, băng tải, sắt lớp ô tô và vật tư LDA không có nhu cầu sử dụng (Có danh mục kèm theo).

* Nơi có tài sản: Kho vật tư K40, nhà máy alumin, Công ty Nhôm Lâm Đồng-TKV, thị trấn Lộc Thắng, huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng.

b) Giá khởi điểm (chưa bao gồm thuế GTGT): **2.129.250.050 đồng** (Hai tỷ, một trăm hai mươi chín triệu, hai trăm năm mươi nghìn, không trăm năm mươi đồng).

c) Tiền đặt trước: **425.500.000 đồng**.

d) Tiền bán hồ sơ: **500.000 đồng/01 hồ sơ**.

2. Hình thức, phương thức đấu giá và bước giá:

a) Hình thức đấu giá: Đấu giá bằng bỏ phiếu gián tiếp.

b) Phương thức đấu giá: Trả giá lên.

c) Bước giá: **50.000.000 đồng**.

Trường hợp có từ hai người trở lên cùng trả giá cao nhất thì ngay tại buổi công bố giá, Đấu giá viên sẽ tổ chức đấu giá trực tiếp bằng lời nói và áp dụng bước giá nêu trên giữa những người cùng trả giá cao nhất để chọn ra người trúng đấu giá. Nếu trong số những người trả giá cao nhất không đồng ý đấu giá tiếp hoặc không có người trả giá cao hơn thì đấu giá viên sẽ tổ chức bốc thăm để chọn ra người trúng đấu giá.

Điều 2. Thời gian, địa điểm liên quan đến quá trình tổ chức việc đấu giá

1. Thời gian, địa điểm đấu giá: Vào lúc **14 giờ 30 phút, ngày 16/5/2024** tại Văn phòng Công ty TNHH MTV Nhôm Lâm Đồng - TKV (Địa chỉ: Đường Phan Đình Phùng, tổ 15, thị trấn Lộc Thắng, huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng).

2. Thời gian, địa điểm xem tài sản đấu giá: Từ ngày **09/5/2024** đến ngày **10/5/2024** (trong giờ hành chính) tại nơi có tài sản.

3. Thời gian, địa điểm mua, nộp hồ sơ đăng ký tham gia đấu giá và nộp phiếu trả giá: Trong thời gian từ 08 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút, kể từ ngày niêm yết việc đấu giá đến ngày **13/5/2024** tại Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản tỉnh Lâm Đồng.

4. Thời hạn, phương thức nộp tiền đặt trước:

a) Thời hạn nộp tiền đặt trước: Từ ngày **13/5/2024** đến 17 giờ 00 phút ngày **15/5/2024**.

b) Phương thức nộp tiền đặt trước:

- Quý khách hàng có thể nộp tiền mặt trực tiếp tại Trung tâm đối với khoản tiền dưới 05 triệu đồng. Đối với số tiền từ 05 triệu đồng trở lên, quý khách hàng nộp vào tài khoản ngân hàng, cụ thể:

+ Số tài khoản: **122 000 033 440** mở tại Ngân hàng TMCP Công Thương VN – Chi nhánh Lâm Đồng (Vietinbank Lâm Đồng).

+ Người thụ hưởng: Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản tỉnh Lâm Đồng.

+ Nội dung nộp tiền ghi theo cú pháp:

Họ tên người đăng ký_nộp tiền ĐT_ tài sản đăng ký

c) Một số quy định liên quan đến tiền đặt trước:

- Quý khách hàng tham gia đấu giá phải nộp tiền đặt trước đủ và đúng thời gian quy định để tránh rơi vào trường hợp không hợp lệ và mất quyền tham gia đấu giá.

- Khoản tiền đặt trước và tiền lãi phát sinh (nếu có) của khách hàng không trúng đấu giá sẽ được trả trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc cuộc đấu giá. Chi phí phát sinh liên quan đến việc trả tiền (như: phí chuyển tiền; phí kiểm đếm...) sẽ được trừ vào khoản tiền đặt trước hoặc khách hàng tự thanh toán.

- Kể từ thời điểm công bố kết quả trúng đấu giá thì khoản tiền đặt trước và tiền lãi (nếu có) của người trúng đấu được chuyển thành tiền đặt cọc để bảo đảm thực hiện nghĩa vụ tài chính của người trúng đấu giá.

Điều 3. Điều kiện, cách thức đăng ký tham gia đấu giá

1. Những người không được đăng ký tham gia đấu giá: Theo quy định tại khoản 4 Điều 38 Luật Đấu giá tài sản năm 2016, những người không được đăng ký tham gia đấu giá gồm:

a) Người không có năng lực hành vi dân sự; người bị mất hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự; người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi hoặc người tại thời điểm đăng ký đấu giá không nhận thức, làm chủ được hành vi của mình.

b) Người làm việc trong tổ chức đấu giá tài sản thực hiện cuộc đấu giá; cha, mẹ, vợ, chồng, con, anh chị em ruột của đấu giá viên điều hành cuộc đấu giá; người trực tiếp giám định, định giá tài sản; cha, mẹ, vợ, chồng, con, anh chị em ruột của người trực tiếp giám định, định giá tài sản.

c) Người được chủ sở hữu tài sản ủy quyền xử lý tài sản; người có quyền quyết định bán tài sản; người ký hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản; người có quyền quyết định bán tài sản của người khác theo quy định của pháp luật.

d) Cha, mẹ, vợ, chồng, con, anh chị em ruột của những người quy định tại điểm c khoản này.

đ) Người không có quyền mua tài sản đấu giá theo quy định của pháp luật áp dụng đối với loại tài sản đó.

2. Điều kiện tham gia đấu giá: Người tham gia đấu giá phải đáp ứng được các điều kiện sau đây:

a) Người không thuộc các trường hợp không được đăng ký tham gia đấu giá theo quy định tại khoản 1 Điều này.

b) Thuộc đối tượng được mua bán, sử dụng, sở hữu đối với loại tài sản tại khoản 1 Điều 1 Quy chế này theo quy định của pháp luật (nếu có).

c) Mua hồ sơ tham gia đấu giá do Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản tỉnh Lâm Đồng phát hành. Hồ sơ gồm có:

- Đơn đăng ký tham gia đấu giá (có đóng dấu treo của Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản tỉnh Lâm Đồng).

- Quy chế cuộc đấu giá tài sản.

- Thông báo về việc đấu giá tài sản.

- Văn bản, tài liệu liên quan đến tài sản.

- Văn bản, biểu mẫu khác liên quan đến việc đấu giá (nếu có).

d) Nộp hồ sơ đăng ký tham gia đấu giá hợp lệ và nộp tiền đặt trước đúng quy định cho Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản tỉnh Lâm Đồng.

3. Cách thức đăng ký tham gia đấu giá: Người đủ điều kiện tham gia đấu giá nộp 01 bộ hồ sơ đăng ký tham gia đấu giá cho Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản tỉnh Lâm Đồng trong thời hạn quy định. Hồ sơ đăng ký gồm có:

- Đơn đăng ký tham gia đấu giá đã ghi đầy đủ thông tin hợp lệ.

- Bản photo (nếu có bản chính để đối chiếu) hoặc bản sao y của CMND/CCCD (hoặc giấy tờ tùy thân khác phù hợp) của người đăng ký tham gia đấu giá.

- Các giấy tờ, tài liệu khác theo quy định của pháp luật (nếu có).

Điều 4. Hình thức đấu giá bằng bỏ phiếu gián tiếp

1. Nội dung hình thức đấu giá bằng bỏ phiếu gián tiếp:

- Sau khi nộp hồ sơ đăng ký tham gia đấu giá, người đăng ký tham gia đấu giá được phát phiếu trả giá, hướng dẫn về cách ghi phiếu, thời hạn nộp phiếu trả giá và buổi công bố giá; được tổ chức đấu giá tài sản giới thiệu từng tài sản đấu giá, nhắc lại giá khởi điểm trong trường hợp công khai giá khởi điểm, trả lời câu hỏi của người tham gia đấu giá và các nội dung khác theo Quy chế cuộc đấu giá.

- Phiếu trả giá của người tham gia đấu giá phải được bọc bằng chất liệu bảo mật, có chữ ký của người trả giá tại các mép của phong bì đựng phiếu. Phiếu trả giá được gửi qua đường bưu chính hoặc được nộp trực tiếp và được tổ chức đấu giá tài sản bỏ vào thùng phiếu. Thùng phiếu phải được niêm phong ngay khi hết thời hạn nhận phiếu.

- Tại buổi công bố giá đã trả của người tham gia đấu giá, đấu giá viên điều hành cuộc đấu giá giới thiệu bản thân, người giúp việc; đọc Quy chế cuộc đấu giá; công bố danh sách người tham gia đấu giá và điểm danh để xác định người tham gia đấu giá; công bố số phiếu phát ra, số phiếu thu về.

- Đấu giá viên điều hành cuộc đấu giá mời ít nhất một người tham gia đấu giá giám sát về sự nguyên vẹn của thùng phiếu. Nếu không còn ý kiến nào khác về kết quả giám sát thì đấu giá viên tiến hành bóc niêm phong của thùng phiếu.

- Đấu giá viên điều hành cuộc đấu giá mời ít nhất một người tham gia đấu giá giám sát sự nguyên vẹn của từng phiếu trả giá; tiến hành bóc từng phiếu trả giá, công bố số phiếu hợp lệ, số phiếu không hợp lệ, công bố từng phiếu trả giá, phiếu trả giá cao nhất và công bố người có phiếu trả giá cao nhất là người trúng đấu giá.

- Trường hợp có từ hai người trở lên cùng trả giá cao nhất thì ngay tại buổi công bố giá, đấu giá viên tổ chức đấu giá tiếp giữa những người cùng trả giá cao nhất để chọn ra người trúng đấu giá. Đấu giá viên quyết định hình thức đấu giá trực tiếp bằng lời nói. Nếu có người trả giá cao nhất không đồng ý đấu giá tiếp hoặc không có người trả giá cao hơn thì đấu giá viên tổ chức bốc thăm để chọn ra người trúng đấu giá.

2. Người đăng ký tham gia đấu giá cần thực hiện các công việc sau đây:

a) Ghi đầy đủ và chính xác các thông tin theo yêu cầu vào phiếu trả giá.

b) Bọc kín phiếu trả giá, niêm phong lại (cách thức niêm phong do khách hàng tự chọn và tự chịu trách nhiệm việc niêm phong của mình), bỏ phiếu đã niêm phong vào phong bì đựng phiếu, bên ngoài phong bì ghi rõ họ tên của người đăng ký tham gia đấu giá và tài sản đăng ký.

c) Nộp phong bì đựng phiếu trả giá cho Trung tâm trong thời gian quy định thông qua một trong hai phương thức sau:

- Nộp trực tiếp cho nhân viên của Trung tâm tại địa điểm đã quy định.

Trung tâm khuyến cáo quý khách hàng nên chọn phương thức này để bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của quý khách hàng.

- Gửi qua đường bưu điện.

Trung tâm không căn cứ vào dấu bưu điện nơi gửi mà chỉ căn cứ vào thời điểm Trung tâm nhận được phiếu, do đó các phiếu được gửi qua đường bưu điện và được chuyển đến Trung tâm quá thời hạn nhận phiếu quy định đều bị loại.

3. Quy định về việc niêm phong phiếu trả giá và phong bì đựng phiếu trả giá:

a) Các vật liệu, chất liệu không được phép sử dụng để bao bọc phiếu trả giá gồm: Gỗ; Kim loại (trừ giấy tráng bạc mỏng); Xi măng (hoặc các chất liệu, vật liệu khác có độ bám dính cao, có thể bị đông đặc). Trung tâm sẽ không nhận các phiếu được bao bọc bởi các vật liệu, chất liệu nêu trên.

b) Phong bì đựng phiếu trả giá phải được dán kín trước khi nộp, tại các mép dán của phong bì phải có chữ ký của người đăng ký (người trả giá) để bảo đảm tính bảo mật của phong bì.

4. Quy định về phiếu trả giá hợp lệ:

a) Phiếu trả giá hợp lệ là các phiếu đáp ứng được đầy đủ các tiêu chí sau:

- Do Trung tâm phát hành (có đóng dấu treo của Trung tâm).

- Còn nguyên vẹn về mặt vật lý, không bị tẩy xóa phần giá trả.

- Đã được ghi đầy đủ các thông tin theo yêu cầu trong phiếu.

- Có giá trả cao hơn giá khởi điểm ít nhất một bước giá (có thể làm tròn số lên).

b) Khách hàng có phiếu trả giá không hợp lệ sẽ không được ghi nhận giá đã trả và bị xem như không trả giá.

Điều 5. Ký kết Hợp đồng mua bán tài sản đấu giá, thanh toán tiền mua tài sản đấu giá và bàn giao tài sản đấu giá

1. Hợp đồng mua bán tài sản đấu giá được ký kết giữa người có tài sản và người trúng đấu giá sau khi có kết quả đấu giá tài sản.

2. Thanh toán tiền mua tài sản đấu giá: Người trúng đấu giá (người mua tài sản đấu giá) thanh toán tiền mua tài sản (sau khi trừ tiền đặt cọc) cho người có tài sản trong thời hạn không quá **05 ngày làm việc**, kể từ ngày ký Hợp đồng mua bán tài sản đấu giá.

Phương thức thanh toán và xử lý trong trường hợp người mua tài sản đấu giá vi phạm nghĩa vụ thanh toán tiền: Thực hiện theo Hợp đồng mua bán tài sản đấu giá.

3. Bàn giao tài sản đấu giá: Người có tài sản có trách nhiệm bàn giao tài sản đấu giá cho người mua tài sản đấu giá trong thời hạn không quá **10 ngày làm việc**, kể từ ngày người mua tài sản đấu giá thanh toán đủ tiền mua tài sản, trừ trường hợp có thỏa thuận khác giữa người có tài sản và người mua tài sản đấu giá.

- Phương thức, địa điểm bàn giao tài sản: Việc bàn giao tài sản được thực hiện trực tiếp tại nơi có tài sản giữa người có tài sản và người mua tài sản đấu giá, đồng thời phải được lập thành biên bản, có chữ ký của các bên liên quan.

- Trường hợp người có tài sản vi phạm việc bàn giao tài sản thì người mua tài sản đấu giá có thể đề nghị có quan có thẩm quyền giải quyết theo quy định của pháp luật.

Điều 6. Trách nhiệm và nghĩa vụ của các bên

1. Tổ chức đấu giá có trách nhiệm và nghĩa vụ sau đây:

- a) Tổ chức việc đấu giá đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Luật Đấu giá tài sản.
- b) Hoàn trả tiền mua hồ sơ tham gia đấu giá cho khách hàng trong trường hợp cuộc đấu giá không được tổ chức theo quy định.
- c) Hoàn trả tiền đặt trước và tiền lãi phát sinh (nếu có) cho người không trúng đấu giá trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc cuộc đấu giá.
- d) Hoàn thiện hồ sơ và chuyển kết quả đấu giá cho người có tài sản theo quy định.
- đ) Các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật (nếu có).

2. Người có tài sản có trách nhiệm và nghĩa vụ sau đây:

- a) Quản lý, bảo quản và chịu trách nhiệm toàn diện về tài sản đấu giá nêu tại Điều 1 Quy chế này.
- b) Tham dự cuộc đấu giá và ký Biên bản đấu giá tài sản.
- c) Ký kết Hợp đồng mua bán tài sản đấu giá với người trúng đấu giá.
- d) Xuất hóa đơn cho người thuê tài sản (nếu cần theo quy định của pháp luật).
- đ) Bàn giao tài sản đấu giá và hồ sơ, tài liệu liên quan đến tài sản đấu giá cho người thuê tài sản.
- e) Các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật (nếu có).

3. Người tham gia đấu giá có trách nhiệm và nghĩa vụ sau đây:

- a) Cung cấp thông tin, tài liệu đúng sự thật khi đăng ký tham gia đấu giá và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các thông tin, tài liệu này.
- b) Trực tiếp tham gia cuộc đấu giá đúng thời gian, địa điểm đã được quy định, trường hợp ủy quyền cho người khác tham gia thì phải có văn bản ủy quyền hợp lệ.
- c) Tuân thủ quy định tại Quy chế này và các quy định khác của pháp luật khi tham gia đấu giá, trả giá tại cuộc đấu giá.
- d) Các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật (nếu có).

3. Người trúng đấu giá có trách nhiệm và nghĩa vụ sau đây:

- a) Ký Biên bản đấu giá và Hợp đồng mua bán tài sản đấu giá.
- b) Thanh toán tiền mua tài sản đấu giá theo quy định tại Điều 5 Quy chế này.

c) Trực tiếp nhận tài sản tại buổi bàn giao tài sản, trường hợp ủy quyền cho người khác nhận thay thì phải có văn bản ủy quyền hợp lệ.

d) Thực hiện việc giao nhận tài sản tuân thủ đúng theo các quy định hiện hành của pháp luật có liên quan.

đ) Đăng ký quyền sử dụng, quyền sở hữu tài sản theo quy định của pháp luật (nếu có) và nộp các khoản thuế, lệ phí liên quan đến việc đăng ký theo quy định của pháp luật.

e) Các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật (nếu có).

Điều 7. Quy định chung

1. Quy tắc ứng xử tại cuộc đấu giá:

a) Giữ gìn an ninh, trật tự, vệ sinh chung tại phòng đấu giá.

b) Không uống rượu, bia; hút thuốc lá (kể cả thuốc lá điện tử) và sử dụng các chất kích thích, chất cấm khác theo quy định của pháp luật.

c) Không sử dụng điện thoại di động và các thiết bị ghi âm, ghi hình trừ các trường hợp nhân viên của tổ chức đấu giá tài sản thực hiện việc ghi âm, ghi hình do đấu giá viên điều hành cuộc đấu giá yêu cầu.

d) Không trao đổi, nói chuyện trừ các trường hợp phát biểu ý kiến liên quan đến cuộc đấu giá và phải được sự đồng ý của đấu giá viên điều hành cuộc đấu giá.

đ) Không tự ý di chuyển ra khỏi vị trí ngồi đã được sắp xếp.

Các trường hợp vi phạm quy tắc trên mà bị Đấu giá viên nhắc nhở đến lần thứ ba sẽ bị coi là hành vi “*Cản trở hoạt động đấu giá tài sản; gây rối, mất trật tự tại cuộc đấu giá*”, Đấu giá viên sẽ lập biên bản về hành vi vi phạm và truất quyền tham gia đấu giá đối với người vi phạm.

2. Đấu giá trong trường hợp chỉ có một người đăng ký tham gia đấu giá, một người tham gia đấu giá, một người trả giá, một người chấp nhận giá (theo quy định tại Điều 59 Luật Đấu giá tài sản 2016):

Việc đấu giá tài sản trong trường hợp chỉ có một người đăng ký tham gia đấu giá, một người tham gia đấu giá, một người trả giá, một người chấp nhận giá không áp dụng đối với tài sản nêu tại khoản 1 Điều 1 Quy chế này.

3. Các trường hợp bị truất quyền tham gia đấu giá (theo quy định tại khoản 5 Điều 9 và điểm b khoản 6 Điều 39 Luật Đấu giá tài sản 2016):

a) Cung cấp thông tin, tài liệu sai sự thật; sử dụng giấy tờ giả mạo để đăng ký tham gia đấu giá, tham gia cuộc đấu giá;

b) Thông đồng, móc nối với đấu giá viên, tổ chức đấu giá tài sản, người có tài sản đấu giá, người tham gia đấu giá khác, cá nhân, tổ chức khác để đìềm giá, làm sai lệch kết quả đấu giá tài sản;

c) Cản trở hoạt động đấu giá tài sản; gây rối, mất trật tự tại cuộc đấu giá;

d) Đe dọa, cưỡng ép đấu giá viên, người tham gia đấu giá khác nhằm làm sai lệch kết quả đấu giá tài sản;

đ) Các hành vi bị nghiêm cấm khác theo quy định của luật có liên quan.

4. Rút lại giá đã trả, giá đã chấp nhận (theo quy định tại Điều 50 Luật Đấu giá tài sản 2016):

a) Tại cuộc đấu giá thực hiện bằng phương thức trả giá lên theo hình thức đấu giá trực tiếp bằng lời nói hoặc đấu giá bằng bỏ phiếu trực tiếp tại cuộc đấu giá, nếu người đã trả giá cao nhất rút lại giá đã trả trước khi đấu giá viên công bố người trúng đấu giá thì cuộc đấu giá vẫn tiếp tục và bắt đầu từ giá của người trả giá liền kề trước đó.

Đối với trường hợp đấu giá theo hình thức bỏ phiếu gián tiếp, nếu người đã trả giá cao nhất rút lại giá đã trả trước khi đấu giá viên công bố người trúng đấu giá thì cuộc đấu giá vẫn tiếp tục và bắt đầu từ giá của người trả giá liền kề. Đấu giá viên quyết định hình thức đấu giá trực tiếp bằng lời nói hoặc đấu giá bằng bỏ phiếu trực tiếp.

b) Người rút lại giá đã trả/giá đã chấp nhận theo quy định nêu trên bị truất quyền tham gia cuộc đấu giá.

5. Từ chối kết quả trúng đấu giá (theo quy định tại Điều 51 Luật Đấu giá tài sản 2016):

Sau khi đấu giá viên điều hành cuộc đấu giá đã công bố người trúng đấu giá mà tại cuộc đấu giá người này từ chối kết quả trúng đấu giá thì người trả giá liền kề là người trúng đấu giá, nếu giá liền kề đó cộng với khoản tiền đặt trước ít nhất bằng giá đã trả của người từ chối kết quả trúng đấu giá và người trả giá liền kề chấp nhận mua tài sản đấu giá.

Trường hợp giá liền kề cộng với khoản tiền đặt trước nhỏ hơn giá đã trả của người từ chối kết quả trúng đấu giá hoặc người trả giá liền kề không chấp nhận mua tài sản đấu giá thì cuộc đấu giá không thành.

6. Các trường hợp không được nhận lại tiền đặt trước (theo quy định tại khoản 6 Điều 39 Luật Đấu giá tài sản 2016):

a) Đã nộp tiền đặt trước nhưng không tham gia cuộc đấu giá, buổi công bố giá mà không thuộc trường hợp bất khả kháng;

b) Bị truất quyền tham gia đấu giá.

c) Người trúng đấu giá từ chối ký Biên bản đấu giá.

d) Rút lại giá đã trả, giá đã chấp nhận tại cuộc đấu giá/buổi công bố giá.

đ) Từ chối kết quả trúng đấu giá.

7. Các trường hợp hủy kết quả đấu giá (theo quy định tại Điều 72 Luật Đấu giá tài sản 2016):

a) Theo thỏa thuận giữa người có tài sản đấu giá, tổ chức đấu giá tài sản và người trúng đấu giá về việc hủy kết quả đấu giá tài sản hoặc giữa người có tài sản đấu giá và người trúng đấu giá về việc hủy giao kết hợp đồng mua bán tài sản đấu giá, hủy bỏ hợp đồng mua bán tài sản đấu giá, trừ trường hợp gây thiệt hại hoặc làm ảnh hưởng đến lợi ích của Nhà nước, quyền, lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức.

b) Hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản, hợp đồng mua bán tài sản đấu giá bị Tòa án tuyên bố vô hiệu theo quy định của pháp luật về dân sự trong trường hợp người trúng đấu giá có hành vi vi phạm quy định tại điểm b khoản 5 Điều 9 của Luật Đấu giá tài sản 2016.

c) Hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản bị hủy bỏ theo quy định tại khoản 6 Điều 33 của Luật Đấu giá tài sản 2016.

d) Người có tài sản đấu giá, người tham gia đấu giá, người trúng đấu giá, tổ chức đấu giá tài sản, đấu giá viên có hành vi thông đồng, móc nối, dìm giá trong quá trình tham gia đấu giá dẫn đến làm sai lệch thông tin tài sản đấu giá hoặc hồ sơ tham gia đấu giá hoặc kết quả đấu giá tài sản.

đ) Theo quyết định của người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính trong trường hợp đấu giá tài sản nhà nước khi có một trong các căn cứ quy định tại khoản 6 Điều 33 của Luật Đấu giá tài sản 2016.

Quy chế này được niêm yết công khai tại trụ sở: Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản tỉnh Lâm Đồng; nơi tổ chức cuộc đấu giá và nơi trưng bày tài sản (nếu có), đồng thời, được cung cấp cho khách hàng có nhu cầu tham khảo hồ sơ đấu giá./.

GIÁM ĐỐC

Dương Văn Tám

DANH MỤC TÀI SẢN ĐẦU GIÁ
(Kèm theo Quy chế số 18.TSC/QC-ĐGTS ngày 19/4/2024)

Stt	Danh mục phế liệu	ĐVT		Số lượng
		Theo Phiếu xuất kho	Quy đổi	
A	Gói phế liệu sắt thép, kim loại màu và vật tư LDA không có nhu cầu sử dụng			
I	Nhóm – Sắt thép phế liệu			
a	Sắt thép phế liệu các loại	Kg	Kg	337.840,600
1	Phế liệu - Cáp thép các loại	Kg	Kg	445,80
2	Phế liệu - Sắt thép các loại	Kg	Kg	260.509,60
3	Phế liệu - Bu lông các loại	Kg	Kg	4.345,78
4	Phế liệu - Con lăn các loại	Kg	Kg	10.355,30
5	Phế liệu - Vòng bi các loại	Kg	Kg	3.451,87
6	Phế liệu - Bộ làm kín các loại	Kg	Kg	411,30
7	Phế liệu - Van các loại	Kg	Kg	12.874,20
8	Phế liệu - Mặt bơm các loại	Kg	Kg	173,00
9	Phế liệu - Buồng bơm các loại	Kg	Kg	673,00
10	Phế liệu - Bạc các loại (sắt thép)	Kg	Kg	441,25
11	Phế liệu - Cánh bơm các loại	Kg	Kg	419,00
12	Phế liệu - Buồng bơm, mặt trước, mặt sau, cánh bơm các loại	Kg	Kg	261,00
13	Phế liệu - Động cơ các loại	Kg	Kg	1.339,00
14	Phế liệu - Cổ trục + bạc trục các loại	Kg	Kg	122,00
15	Phế liệu - Khớp nối các loại	Kg	Kg	3.514,70
16	Phế liệu - Trục các loại	Kg	Kg	1.150,80
17	Phế liệu - Tôn các loại	Kg	Kg	32.517,50
18	Phế liệu - Phôi tiện, thép vụn	Kg	Kg	4.770,00
19	Phế liệu - Pa lăng các loại	Kg	Kg	65,50
b	Sắt thép phế liệu các loại (Đã tách bỏ phần chất thải nguy hại và kiểm tra đánh giá không thể tận dụng được)	Mục	Mục	13,00
1	Biến tần 6SE440-2UD31-8DB1, 18.5kW, 380V	Cái	Cái	1,00
2	Khởi động mềm TJNR -1250, 3P 380V 250kW	Cái	Cái	1,00
3	Khởi động mềm TJNR1132, 380V, 3P, 132KW (18kg)	Cái	Cái	1,00
4	Biến tần SB70G45T, 3P, 45kW, 92A, 380V	Cái	Cái	2,00
5	Biến tần 3P 380V 250Kw SB70G-250	Cái	Cái	1,00
6	Biến tần 3P 380 15kW	Cái	Cái	1,00
7	Biến tần 3P 380V 30kW	Cái	Cái	1,00
8	Biến tần SB70G30T4 30kW 3P 380V	Cái	Cái	2,00

9	Bộ điều khiển chính UPS: 3C3PRO-20KS, 20kVA, 18kW (55kg/bộ)	Bộ	Bộ	1,00
10	Phế liệu - Biến tần SB70G55, 3P 380V ,55kW, 50/60Hz	Cái	Cái	2,00
11	Phế liệu - Biến tần SB70G75	Cái	Cái	1,00
12	Phế liệu - Biến tần SB70G37, 3P 380V ,37KW, 50/60Hz	Cái	Cái	4,00
13	Phế liệu - ống thép hàn D1219 mm	Mét	Mét	30,00
II	Nhóm - Dây đồng phế liệu và vật tư phế liệu khác bán dưới dạng đồng	Kg	Kg	291,70
1	Phế liệu - Dây đồng các loại	Kg	Kg	285,60
2	Phế liệu - Bạc đồng các loại	Kg	Kg	6,10
III	Nhóm - Dây điện lõi nhỏ và cáp điện các loại	Kg	Kg	721
1	Phế liệu - Cáp điện lõi nhôm các loại	Kg	Kg	150,00
2	Phế liệu - Dây điện, cáp điện các loại	Kg	Kg	571,40
IV	Nhóm - Kim loại màu các loại	Kg	Kg	390,20
1	Phế liệu - Nhôm các loại	Kg	Kg	390,20
V	Nhóm - Vật tư không có nhu cầu sử dụng/chậm luân chuyển	Mục	Mục	30,00
1	Máy biến áp SIT-050, 3P 380V/48V-24V-50Va	Cái	Cái	3,00
2	Biến dòng 1000/5A, 0.5 ;6.3kV, LZZBJ9-10Q	Bộ	Bộ	2,00
3	Biến dòng 1000/5A, 10P15, 6.3kV, LZZBJ9-10Q	Bộ	Bộ	2,00
4	Biến dòng 500/5A, 0.5, 6.3kV, LZZBJ9-10Q	Bộ	Bộ	2,00
5	Biến dòng 300/5A, 6.3kV, LZZBJ9-10A1Q	Bộ	Bộ	2,00
6	Biến dòng 800/5A, 6.3kV, LZZBJ9-10A1Q	Bộ	Bộ	2,00
7	Biến dòng 1000/5A, 6.3kV, LZZBJ9-10A1Q	Bộ	Bộ	2,00
8	Biến dòng 1200/5A ,6.3kV, LZZBJ9-10A1Q	Bộ	Bộ	2,00
9	Biến dòng thứ tự không AK-LH100	Bộ	Bộ	2,00
10	Biến dòng 3000/5A, 5P20, 6.3kV, LAJ-10Q	Bộ	Bộ	2,00
11	Biến dòng 75/5A, 6.3kV, LZZBJ9-10A1Q	Bộ	Bộ	2,00
12	Biến dòng 100/5A, 6.3kV, LZZBJ9-10A1Q	Bộ	Bộ	2,00
13	Biến thế 6.3kV JDJZ 6Q	Cái	Cái	2,00
14	Biến thế 6.3kV JDJZ 10Q	Cái	Cái	2,00
15	Biến thế 6.3kV JDZ 6 6/0.1kV	Cái	Cái	2,00
16	Biến thế 6.3kV JDZ 6	Cái	Cái	2,00
17	Đèn cảnh báo 2 tầng màu đỏ và xanh 220VAC, phi 55 (HY - TWBN, 5W)	Cái	Cái	1,00
18	Vòng bi 6222 – 2Z	Vòng	Vòng	6,00
19	Vòng bi SZZH4074113	Vòng	Vòng	8,00
20	Vòng bi NJ316 ECM	Vòng	Vòng	2,00
21	Vòng bi 2313	Vòng	Vòng	2,00
22	Vòng bi NJ 210 ECM	Vòng	Vòng	7,00

23	Vòng bi NJ 211 ECM	Vòng	Vòng	8,00
24	Vòng bi NU219 MC3	Vòng	Vòng	2,00
25	Vòng bi NU219 EM1 C3	Vòng	Vòng	1,00
26	Vòng bi 6408N	Vòng	Vòng	2,00
27	Vòng bi 1210 ETN9	Vòng	Vòng	1,00
28	Vòng bi C4013V	Vòng	Vòng	5,00
29	Vòng bi QJ319N2MA	Vòng	Vòng	4,00
30	Vòng bi QJ219N2MA	Vòng	Vòng	4,00
B	Gói phế liệu nhựa, lốp xe, băng tải cao các loại			
I	Nhóm - Nhựa phế liệu các loại	Kg	Kg	1.174,40
1	Phế liệu - Nhựa các loại	Kg	Kg	1.167,30
2	Phế liệu - Cầu đầu các loại	Kg	Kg	7,10
II	Nhóm - Lốp xe phế liệu các loại	Cái/Bộ	Cái/Bộ	101,00
1	Lốp xe 23.5-25/20	Cái	Cái	2,00
2	Lốp xe 23.5-25/20PR	Bộ	Bộ	4,00
3	Lốp (vỏ) Bridgestone 7.00-12 12Pr (Gồm lốp+săm+yếm)	Bộ	Bộ	10,00
4	Lốp 6.50-16 M688 14Pr (Gồm: Lốp + Xăm + Yếm)	Bộ	Bộ	4,00
5	Lốp 7.00-16 16Pr (Gồm: Lốp + Xăm + Yếm) (Gai dọc)	Bộ	Bộ	6,00
6	Lốp xe 11.00-20/20 Pr (gồm vỏ + săm + yếm)	Bộ	Bộ	3,00
7	Lốp + săm + yếm 7.50-16 18Pr	Cái	Cái	2,00
8	Lốp + săm + yếm Maxxis 7.50-16 16Pr	Cái	Cái	7,00
9	Lốp đặc SA95 23.1/18-26	Cái	Cái	1,00
10	Lốp xe 23.5-25/20PR (Gồm: Lốp + Săm + Yếm)	Bộ	Bộ	10,00
11	Lốp xe Bridgestone 215/70R16C	Bộ	Bộ	5,00
12	Bộ lốp 12.00-20/20PR (gồm lốp + săm + yếm)	Cái	Cái	5,00
13	Lốp xe Bridgestone 205/R16	Bộ	Bộ	4,00
14	Lốp xe Bridgestone 265/65R17	Cái	Cái	9,00
15	Lốp Bridgestone 6.00-9 10Pr (gồm Lốp+săm+yếm)	Cái	Cái	5,00
16	Lốp xe Bridgestone 205/65R16	Cái	Cái	4,00
17	Lốp xe Bridgestone 205/65R15	Cái	Cái	2,00
18	Lốp không ruột Bridgestone 165/65 R14	Bộ	Bộ	6,00
19	Lốp xe không ruột Bridgestone 195R15C	Cái	Cái	2,00
20	Lốp Maxxis gai ngang (gồm Lốp + xăm + yếm) 7.50-1618Pr xe xitec Dongfeng 6m3	Bộ	Bộ	10,00
III	Nhóm - Băng tải cao su các loại	Mục	Mục	2,00
1	Phế liệu - Băng tải cao su các loại (rách, nát)	Kg	Kg	44.717,00
2	Phế liệu - Băng tải cao su các loại	Mét	Mét	9.264,50